TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2019/QĐST- HNGĐ	*Đông Hưng, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG - TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1 Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn PB, xã ĐA, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. Chị Vũ Thị B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 13, phường HD, thành phố TB, tỉnh TB

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Đ và chị B tự nguyện tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 09/12/2012 tại UBND xã ĐA. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Đến giữa năm 2017 vợ chồng sống ly thân, sau khi ly thân vợ chồng đã được hai bên gia đình phân tích động viên nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Nay anh Đ chị B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng anh Đ chị B đều thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận với nhau về các vấn đề cần giải quyết và đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải cụ thể như sau.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ chị B thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đ, chị B có 1 con chung là Lê Vũ Thùy D sinh ngày 16/02/2014, anh Đ chị B thống nhất chị B là người trực tiếp nuôi con, anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị B là 1.000.000 đồng/01 tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 7/2019. Hiện tại chị B không mang thai.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ và chị B không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản

[4] Về lệ phí: Anh Đ và chị B thỏa thuận anh Đức chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, và yêu cầu công nhận các thỏa thuận của chị B anh Đ tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về việc ly hôn nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn Đ và chị Vũ Thị B.

- Về con chung: Anh Đ, chị B có 01 con chung là Lê Vũ Thùy D sinh ngày 16/02/2014. Chị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Vũ Thùy D, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 84 và 116 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Đ, chị B không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đ chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp theo biên lai số 0008068 ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng;
- UBND xã ĐA.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Thị Nhung